

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SẢN XUẤT/GIA CÔNG SẢN PHẨM

Số: 01/2020/HĐNT/AVR-MRT

(V/v: Gia công sản phẩm)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14 tháng 06 năm 2005 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng cung, cầu giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 04 năm 2020 tại văn phòng Công ty Dược phẩm Ava Green chúng tôi gồm có:

BÊN ĐẶT HÀNG (Gọi tắt là Bên A):

- + Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHARMA MR THÀNH**
- + Địa chỉ: Số 40B/43/158 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- + MST: 0109140189
- + Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Thành Chức vụ: Tổng Giám đốc
- + Điện thoại: 0363 875 639

BÊN GIA CÔNG (Gọi tắt là bên B):

- + Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AVA GREEN**
- + Địa chỉ: Khu 4B, Thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định.
- + Mã số thuế: 0601111787
- + Đại diện: Ông Bùi Văn Chế Chức vụ: Tổng Giám đốc
- + Điện thoại: 082 6699663

Hai bên thống nhất thỏa thuận lập hợp đồng với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

- 1.1. Bên A đồng ý thuê bên B thực hiện sản xuất gia công, bên B đồng ý nhận gia công sản phẩm. Cụ thể theo đơn đặt hàng hoặc phụ lục hợp đồng của bên A kèm theo.
- 1.2. Chất lượng sản phẩm theo công bố của bên A với Sở y tế Hà Nội.

Điều 2: Trách nhiệm của bên A

- 2.1 Bên A cung cấp cho bên B tên sản phẩm, quy cách đóng gói, bao bì hộp ngoài, màng co, chai, lọ, tuýp, hũ, một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu cụ thể theo từng đơn hàng và các yêu cầu về hương, màu, mùi, vị của sản phẩm.
- 2.2 Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng nguyên liệu, bao bì sản phẩm (nếu nguyên liệu do Bên A cung cấp) khi cung cấp cho bên B để bên B tiến hành sản xuất theo đúng đơn đặt hàng của bên A. Bên B chỉ tiến hành sản xuất khi bên A cung cấp đầy đủ nguyên liệu, bao bì và các chứng từ: phiếu xuất kho, phiếu kiểm nghiệm nguyên liệu do Phòng kiểm nghiệm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm độc lập được công nhận.
- 2.3 Bên A chịu trách nhiệm về lưu thông sản phẩm trên thị trường (tên sản phẩm, nhãn mác hàng hóa, nội dung ghi trên nhãn). Phải tự tổ chức làm thị trường và phân phối sản phẩm, xây dựng giá bán ra thị trường đảm bảo kinh doanh theo đúng pháp luật hiện hành. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin quảng cáo sản phẩm trong quá trình lưu thông và phân phối sản phẩm theo quy định của pháp luật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm hàng hóa bị hỏng do lỗi bảo quản sai với quy định.
- 2.4 Bên A phải thanh toán 100% phí làm khuôn chai, lọ, tuýp (nếu có).
- 2.5 Bên A phải thanh toán 100% chi phí đăng ký lưu hành sản phẩm với sở y tế Hà Nội và chi phí kiểm nghiệm sau xuất xưởng.
- 2.6 Bên A phải gửi đơn đặt hàng cho bên B trước 30 ngày để bên B có thời gian triển khai sản xuất và phải gửi đơn đặt hàng theo từng lô, mẻ.
- 2.7 Toàn bộ nhãn mác và bao bì của sản phẩm do bên A tự thiết kế phải tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Y Tế ban hành, đúng quy định hiện hành về nhãn hàng hóa, sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan.
Mọi khiếu nại, tranh chấp với bên thứ ba và/hoặc xử lý của cơ quan chức năng về vi phạm của Bên A, Bên A có trách nhiệm giải quyết thỏa đáng, không làm ảnh hưởng đến uy tín của Bên B. Trường hợp gây thiệt hại và phát sinh chi phí cho Bên B thì Bên A có trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho Bên B.
- 2.8 Tuân thủ quy định hiện hành về bảo quản, vận chuyển hàng hóa như: nhiệt độ dưới 30°C, độ ẩm dưới 70%, có giá kệ theo quy định,...
- 2.9 Khi bên A nhận hàng nếu có vấn đề gì khiếu nại về số lượng hàng hóa thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hàng phải phản hồi cho bên B. Khi có vấn đề khiếu nại về chất lượng sản phẩm bên A phải phản hồi cho bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hiện ra vấn đề về chất lượng để hai bên kiểm tra, có biện pháp khắc phục sớm nhất. Nếu quá thời hạn trên mọi khiếu nại không có hiệu lực.
- 2.10 Hàng sau khi bên B sản xuất ra, bên A phải có trách nhiệm lấy hết trong thời gian 5 ngày kể từ ngày bên B thông báo lấy hàng để không ảnh hưởng tới mặt bằng của bên B. Sau 5 ngày kể từ ngày bên B thông báo bên A sẽ bị phạt chậm lấy hàng với số tiền bằng 0.05% trị giá lô hàng/ngày chậm lấy hàng, thời gian lưu kho tối đa của sản phẩm tại kho của bên B không được quá 30 ngày tính từ ngày bên B thông báo cho bên A đã sản xuất xong lô hàng. Nếu quá 30 ngày bên A không thanh toán và lấy nốt hàng, hợp đồng và đơn hàng sẽ tự thanh lý và bên B có toàn quyền xử lý đối với lô hàng đó.

- 2.11 Thanh toán cho bên B đúng hạn và đúng cam kết theo đúng bản hợp đồng này nếu không bên B sẽ không hoàn lại số tiền tạm ứng mà bên A đã tạm ứng.
- 2.12 Bên A cam kết không bán, lưu trữ, tặng cho, phân phối các sản phẩm là hàng nhái, hàng giả và các sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc bị hư hỏng. Trường hợp Bên A vi phạm làm ảnh hưởng xấu đến uy tín và việc kinh doanh của Bên B, thì Bên A sẽ phải bồi thường thiệt hại cho Bên B theo thiệt hại thực tế hoặc giá trị không nhỏ hơn giá trị lô hàng Bên A vi phạm (tùy giá trị nào lớn hơn) và sẽ bị truy cứu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- 3.1 Bên B chịu trách nhiệm sản xuất theo đúng đơn đặt hàng của bên A và có trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ số nguyên liệu, vật tư còn lại để sản xuất ra một sản phẩm hoàn chỉnh.
- 3.2 Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, đồng ý đổi hàng hỏng, hàng lỗi do nhà sản xuất (bao gồm cả chi phí bao bì ,với các loại bao bì bên A mua).
- 3.3 Bên B đảm bảo sản xuất cho bên A theo đúng đơn đặt hàng và giao kịp thời theo đúng tiến độ đã thỏa thuận. Bên B cam kết không bán sản phẩm cho bên thứ 3 nếu không có sự đồng ý của bên A, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.10 Điều 2 Hợp đồng này.
- 3.4 Sau khi sản xuất xong một lô hàng, bên B sẽ thông báo cho bên A số lượng hàng sẽ giao kèm theo tồn kho bao bì, nhãn mác, nguyên liệu mà bên A cung cấp còn tồn ở bên B để bên A làm thủ tục ký gửi (hoặc nhận về) để sản xuất cho lô hàng kế tiếp.
- 3.5 Đảm bảo đủ điều kiện sản xuất và chứng nhận các tiêu chuẩn sản xuất trước bên A và đúng pháp luật.
- 3.6 Với các nguyên liệu bên B cung cấp, bên B phải đảm bảo về nguồn gốc và hạn sử dụng theo đúng cam kết với bên A và đúng với pháp luật về chất lượng sản phẩm.
- 3.7 Bên B có thể đặt hộ bao bì cho bên A nếu bên A có yêu cầu, tuy nhiên toàn bộ nội dung in trên bao bì bên A phải duyệt với nhà cung cấp đúng theo quy định của Bộ y tế, đúng quy định pháp luật hiện hành về nhãn hàng hóa, sở hữu trí tuệ trước khi in và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tên sản phẩm, kiểu dáng, hình ảnh, chữ, hình vẽ hay bất kỳ dấu hiệu, ký hiệu nào trên sản phẩm trong quá trình in ấn và lưu thông phân phối trên thị trường.

Điều 4: Phương thức đặt hàng

- 4.1 Khi có nhu cầu, bên A phải có đơn đặt hàng gửi cho bên B, đơn đặt hàng có thể được chuyển qua đường fax hoặc email. Trong đơn đặt hàng phải ghi rõ số lượng đặt hàng, giá cả, để bên B lên kế hoạch sản xuất và ký xác nhận thời gian giao hàng.
- 4.2 Khi nhận được đơn hàng của bên A thì bên B tiến hành báo giá gia công tổng giá trị của đơn hàng để bên A chuyển tiền tạm ứng (50% giá trị tiền gia công).
- 4.3 Sau khi nhận được tiền tạm ứng của bên A, bên B tiến hành tập kết đầy đủ phần nguyên liệu, vật tư mà bên B cung cấp theo đơn đặt hàng và sản xuất giao hàng cho bên A, thời gian giao hàng tùy thuộc vào từng thời điểm nhưng chậm nhất không quá 30 ngày tính từ ngày bên B nhận được tiền tạm ứng đối với các sản phẩm thông thường (sản phẩm có độ ổn định cao, nguyên liệu dễ mua, đã sản xuất ổn định), trừ

trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 7 Hợp đồng này và đối với các sản phẩm mới, nguyên liệu nhập khẩu, khó mua... hai bên sẽ thỏa thuận trước về thời gian giao hàng.

4.4 Số lượng giao hàng thực tế có thể tăng hoặc giảm 5% so với đơn hàng.

Điều 5: Giá cả và phương thức thanh toán

5.1 Đơn giá gia công được thống nhất theo báo giá cụ thể.

5.2 Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt, séc, chuyển khoản, đối trừ công nợ.

5.3 Thời hạn thanh toán: bên A ứng trước cho bên B là 50% tổng giá trị tiền của lô hàng khi bên A gửi đơn đặt hàng cho bên B. Sau khi bên B sản xuất xong lô hàng đó sẽ thông báo cho bên A. Bên A có trách nhiệm thanh toán hết số tiền còn lại theo đúng số lượng thực tế sản xuất thì bên B sẽ tiến hành giao hàng cho bên A.

** Khi bên A tạm ứng thì bên B mới phát lệnh sản xuất.*

Chứng từ thanh toán: Bên B phải cung cấp hoá đơn GTGT khi xuất hàng cho bên A.

Điều 6: Giao nhận, vận chuyển

Giao hàng tại kho bên B.

Điều 7: Bất khả kháng

7.1 “Bất khả kháng” là các sự kiện bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, động đất, lũ lụt, thảm họa, đình công hoặc bạo loạn, nội chiến, khởi nghĩa, rối loạn, bạo động, nổi dậy, cấm vận, chiến tranh, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, sự thay đổi hoặc bổ sung, chấm dứt các quy định của pháp luật, các quy định hoặc các hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, can thiệp của Cơ quan Chính phủ, hệ thống thiết bị, máy móc gặp sự cố kỹ thuật trong quá trình vận hành sản xuất hoặc do hạn chế về khả năng kỹ thuật các hệ thống thiết bị thì bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng sẽ phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép của các Bên làm ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng.

7.2 Nếu bất kỳ sự kiện bất khả kháng nào xảy ra ngoài tầm kiểm soát của bất kỳ Bên nào và không thể lường trước được, thì Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ, với điều kiện là Bên bị ảnh hưởng đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và có thể để ngăn ngừa, hạn chế hoặc khắc phục hậu quả của sự kiện đó.

7.3 Trong trường hợp Sự kiện bất khả kháng xảy ra, các Bên được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

7.4 Nếu sự kiện bất khả kháng không chấm dứt trong vòng 40 (bốn mươi) ngày làm việc hoặc một khoảng thời gian lâu hơn và vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng thì Bên nào cũng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản trước 10 (mười) ngày làm việc trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng cho Bên còn lại để chấm dứt Hợp đồng này.

7.5 Khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, các Bên sẽ tiếp tục thực hiện Hợp Đồng nếu việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng là có thể được.

Điều 8: Điều khoản bồi thường

Trong quá trình lưu thông sản phẩm bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất thì bên B phải bồi thường bằng giá trị lô hàng thu hồi. Các chi phí thu hồi khác do hai bên thỏa thuận.

Điều 9: Điều khoản chung

- 9.1 Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã ghi ở trên. Những vấn đề không nêu trong Hợp đồng sẽ thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Nếu bên nào tự ý chấm dứt hợp đồng mà không phải do lỗi của bên kia hoặc vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu phạt và bồi thường cho bên kia theo giá trị thiệt hại thực tế tại thời điểm đó.
- 9.2 Bên A cam kết không tiết lộ thông tin hay tài liệu liên quan đến các điều khoản của Hợp đồng này, thỏa thuận giữa hai bên hoặc các thông tin liên quan đến Bên B, ngoại trừ khi được yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, với điều kiện Bên A báo trước cho Bên B biết về sự tiết lộ này và Bên A đã thực hiện các biện pháp nỗ lực để ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra và chỉ được tiết lộ phần thông tin có nghĩa vụ phải tiết lộ.
- 9.3 Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải có sự thống nhất của hai bên bằng văn bản Phụ lục Hợp đồng. Các Phụ lục Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.
- 9.4 Mọi hợp đồng, thỏa thuận được kí trước đều hết hiệu lực kể từ ngày hợp đồng này được ký kết.
- 9.5 Mọi khó khăn, bất đồng hay trường hợp bất khả kháng phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc liên quan tới hợp đồng, trước tiên phải giải quyết trên cơ sở thương lượng và tương trợ lẫn nhau. Cuối cùng nếu hai bên không thống nhất được sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền nơi Bên B đặt trụ sở phân xử. Quyết định của Tòa án có giá trị buộc thi hành đối với cả hai bên. Toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh do việc tranh chấp này gây ra, bên vi phạm chịu.
- 9.6 Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Thành


TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Chế